VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 555/TTr-CP ngày 13/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 589 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-CTN ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. TRẦN NGỌC TƯƠI, sinh ngày 18/7/1992 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Số 339, đường Đại Quyến, khóm 007, thôn Gia Hưng, xã Vạn Đơn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2720494 cấp ngày 20/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

2. NGUYỄN THỊ TUYẾT TRANG, sinh ngày 22/01/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 150 ngày 25/8/1997
Hiện trú tại: Số 140, đoạn 2, đường Kiến Hưng, khóm 001, thôn Kỳ Đỉnh, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3177304 cấp ngày 24/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

3. LƯU NGUYỄN HỒNG, sinh ngày 14/10/1974 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 8, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 13 ngày 21/11/2001
Hiện trú tại: Số 10, ngõ Luân Nhã, khóm 005, phường Luân Nhã, thị trấn Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1577503 cấp ngày 05/8/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 114 lô F c/c Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

4. THÁI LƯƠNG CHÂU, sinh ngày 12/10/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 100 ngày 31/10/1985
Hiện trú tại: Số 43-1, đường Phúc An, khóm 004, phường Phúc An, khu Mỹ Nùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B5396052 cấp ngày 23/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50/2 Gò Công, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

5. NGUYỄN THỊ KIM OANH, sinh ngày 30/10/1987 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 48 ngày 10/6/2008
Hiện trú tại: Lầu 4, số 8, ngõ 166, đường Đông Nam, khóm 011, phường Đông Hồ, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1577813 cấp ngày 20/12/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

6. NGUYỄN THỊ NGỌT, sinh ngày 07/8/1987 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 04 ngày 06/01/2005
Hiện trú tại: Số 38, ngách 83, ngõ 39, đoạn 1, đường Phục Hưng, khóm 003, phường Mỹ Hoa, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872218 cấp ngày 13/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1150/9/3 đường 3/2, Phường 12, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

7. LÊ THỊ YẾN, sinh ngày 15/12/1992 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 824 ngày 26/6/2017
Hiện trú tại: Số 15, đường Đại Nhân, khóm 016, phường Vương Công, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3155096 cấp ngày 21/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

8. TRẦN ÁNH HỒNG NHUNG, sinh ngày 05/11/1992 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 355 ngày 03/6/1994
Hiện trú tại: Số 50-8, đường Cát Dân, khóm 020, thôn Cung Hậu, xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3876643 cấp ngày 05/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, Phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

9. TRỊNH THỊ HOA, sinh ngày 06/10/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo GKS số 77 ngày 06/5/2019
Hiện trú tại: Số 283, đường Tân Hưng, khóm 007, thôn Sơn Kỳ, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231632 cấp ngày 26/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Bình, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

10. VÕ THỊ NHÃ UYÊN, sinh ngày 03/11/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Bình, thành phố Cần Thơ theo GKS số 283 ngày 22/11/1993
Hiện trú tại: Số 20-1, ngõ 1, đường Trung Chính, khóm 023, thôn Quảng Thịnh, làng Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3715314 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3B26, khu Vực 7, phường Phú Hưng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

11. HỨA TỪ ÁNH LINH, sinh ngày 06/8/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 201 ngày 07/10/1991
Hiện trú tại: Số 87 Kỳ Đầu, khóm 009, phường Qua Khê, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231016 cấp ngày 11/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

12. VÕ THỊ KIM DUNG, sinh ngày 19/12/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 62 ngày 27/4/2017
Hiện trú tại: Số 107, đường Hòa Bình, khóm 002, phường Hòa Bình, khu Cang Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3606150 cấp ngày 07/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

13. ĐỖ THÚY AN, sinh ngày 15/02/1988 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo GKS số 29 ngày 12/01/2011
Hiện trú tại: Số 16-2, đường Đại Đàm, khóm 002, phường Đại Đàm, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232766 cấp ngày 22/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

14. NGUYỄN THỊ HẠNH, sinh ngày 09/4/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 402 ngày 15/8/2000
Hiện trú tại: Số 684, đường Trúc Liễu, khóm 026, phường Trúc Liễu, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8940831 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

15. VÕ THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 05/02/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 507 ngày 29/9/1997
Hiện trú tại: Số 108, đường Tự Do, khóm 009, phường Phổ Đỉnh, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2735498 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực I, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

16. LÊ THỊ NU, sinh ngày 20/12/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 454 ngày 30/11/2000
Hiện trú tại: Số 11, ngách 11, ngõ 588, đường Tân Sinh, khóm 019, phường Nam Bình, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2349919 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

17. TRẦN NGỌC NGÀ, sinh ngày 01/01/1983 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 241 ngày 29/9/2014
Hiện trú tại: Lầu 7, số 12, ngõ 90, đường Thiên Tường 7, khóm 023, phường Tự Cường, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120670 cấp ngày 12/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tân, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

18. NGUYỄN THỊ LINH, sinh ngày 07/7/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 34 ngày 27/02/2008
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 291, đoạn 2, phố Thành Tây, khóm 017 phường Thành Nam, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2989486 cấp ngày 10/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Huệ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

19. TRẦN THỊ HẢI YẾN, sinh ngày 15/12/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo GKS số 189 ngày 15/12/2000
Hiện trú tại: Số 70, ngõ 206, đường Trung Hoa, khóm 011, phường Ngũ Vương, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231139 cấp ngày 18/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đức Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

20. PHAN THỊ MỸ NHUNG, sinh ngày 01/9/1982 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 40 ngày 08/3/2005
Hiện trú tại: Số 81 Quá Lộ Tử, khóm 010, thôn Đông Quá, làng Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2458599 cấp ngày 14/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

21. PHẠM HUỲNH THI, sinh ngày 12/9/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 273 ngày 25/7/2012
Hiện trú tại: Số 78, đường Khê Châu Tam, khóm 009, phường Ngũ Phúc, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7168513 cấp ngày 29/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

22. PHÙNG THỊ BẢO XUYÊN, sinh ngày 09/5/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo GKS số 113 ngày 03/3/1997
Hiện trú tại: Số 25, đường Lạc Lợi, khóm 011, phường Thuận Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2501715 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6/42 Hưng Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

23. LÊ THỊ THẮM, sinh ngày 10/6/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 99, đường Thái Hòa Nhất, khóm 015, phường Bộ Tử, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2199806 cấp ngày 24/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

24. LÊ THỊ BÉ TRINH, sinh ngày 24/4/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 0775 ngày 01/9/1999
Hiện trú tại: Số 132, Luân Vỹ, khóm 007, thôn Mỹ Nam, xã Khuê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3564778 cấp ngày 23/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

25. TẰNG KIM HỒNG, sinh ngày 09/10/1988 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Hiện trú tại: Số 28, Ngõ Hoảng Cự Tam, đường Công Nghiệp, khóm 003, phường Nhân Hóa, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263622 cấp ngày 13/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 30 Phạm Ngũ Lão, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

26. NGUYỄN THỊ NHI, sinh ngày 21/11/1984 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 256 ngày 18/8/2005
Hiện trú tại: Số 32, đường Trung Tập, khóm 007, thôn Khám Đỉnh, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2938068 cấp ngày 08/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

27. NGUYỄN TỪ HẢI NGHI, sinh ngày 19/6/2001 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 47 ngày 09/9/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 41, ngách 22, ngõ 140, đoạn 2, đường Tây Viên, khóm 013, phường Hòa Bình, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3565110 cấp ngày 26/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

28. NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG, sinh ngày 15/5/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 02/6/1997
Hiện trú tại: Số 407, đường Tự Do, khóm 006, phường Bảo An, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2417189 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

29. NGUYỄN THỊ NHUẦN, sinh ngày 12/8/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 277 ngày 10/12/2013

Hiện trú tại: Số 405, đường Trung Sơn, khóm 004, phường Tân Bộ, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9139139 cấp ngày 19/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

30. VÕ THỊ RIÊNG, sinh ngày 20/11/1985 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 87, đường Tín Nghĩa, khóm 021, phường Phượng Trí, thị trấn Phượng Lâm, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2328008 cấp ngày 31/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

31. NGUYỄN THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 02/9/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 833 ngày 01/10/1997
Hiện trú tại: Số 13-4, Thất Tọa, khóm 002, phường Thất Tọa, thị trấn Tây Lụy, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8095005 cấp ngày 11/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

32. DƯƠNG THỊ YẾN NHI, sinh ngày 25/3/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 411 ngày 28/9/1995
Hiện trú tại: Số 160-1 Hồ Tây, khóm 008, thôn Hồ Tây, xã Hồ Tây, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2428853 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

33. LÊ THỊ THU THƯƠNG, sinh ngày 15/7/1992 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 9, ngách 2, ngõ 100, đường Lô Hưng, Khóm 018, phường Lô Trúc, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7257248 cấp ngày 21/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

34. VÕ THỊ KIM THƯƠNG, sinh ngày 18/10/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 171 ngày 16/4/1993
Hiện trú tại: Số 31, Văn Hóa Tân Thôn, đoạn 3, đường Trung Sơn Đông, khóm 014, phường Long Xương, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1216242 cấp ngày 24/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

35. TRẦN THỊ MỸ PHỤNG, sinh ngày 12/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ theo GKS số 277 ngày 25/5/2017
Hiện trú tại: Số 13, đoạn 3, đường Trung Chính, khóm 015, phường Nhân Đức, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3159302 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

36. NGUYỄN THỊ MỸ LINH, sinh ngày 01/01/1992 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 121 ngày 21/8/1998
Hiện trú tại: Số 40, ngõ 168, đoạn 2, đường Thành Công, khóm 005, phường Luân Đỉnh, khu Quy Nhơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2289842 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

37. TRỊNH NGỌC PHƯƠNG PHI, sinh ngày 08/8/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 10 ngày 10/4/1996
Hiện trú tại: Số 6, ngách 64, ngõ 247, đường Nam Công, khóm 011, phường Tam Hiệp, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2428554 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

38. TRẦN PHAN THÚY KIỀU , sinh ngày 20/8/1982 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 101 ngày 16/6/2008
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 63, đường Công Giáo, khóm 021, phường Thắng Lợi, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914689 cấp ngày 14/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

39. HUỲNH THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 27/8/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 880 ngày 26/9/1997
Hiện trú tại: Số 93-5, ngõ Thanh Tiến, khóm 009, phường Tiền Tiến, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2193887 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Thạnh 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

40. TRƯƠNG THỊ BÉ, sinh ngày 10/02/1996 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu ngày 31/12/2014
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 280, đường Khôn Châu, khóm 002, thôn Lam Bồ, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2564181 cấp ngày 30/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

41. TRƯƠNG THỊ THỦY TIÊN, sinh ngày 24/7/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 246 ngày 14/9/1998
Hiện trú tại: Lầu 9, số 163, đường Đại Hữu, khóm 015, phường Tam Nguyên, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2547270 cấp ngày 24/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

42. THÒNG MỸ LINH, sinh ngày 28/10/1993 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2994 ngày 01/11/1993
Hiện trú tại: Số 39 Ma Viên Liêu, khóm 003, thôn Quyến Bắc, xã Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3868409 cấp ngày 01/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

43. VY THỊ HƯƠNG, sinh ngày 28/10/1981 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 329 ngày 26/11/2008
Hiện trú tại: Tầng 8-2, số 9, đường Thị Trung Nhất, khóm 003, phường Bác Hiếu, khu Tiền Kim, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231919 cấp ngày 09/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

44. TRẦN THỊ KIM BA, sinh ngày 02/3/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 1480 ngày 30/7/1994
Hiện trú tại: Số 19, đường Phúc Đức, khóm 002, phường Ngũ Phúc, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9856560 cấp ngày 26/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

45. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHUNG, sinh ngày 16/12/1995 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 147 ngày 24/6/2013
Hiện trú tại: Số 17, ngách 13, ngõ Tân Lập, đường Trung Hưng Nam, khóm 018, phường Đại Thụ, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816155 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

46. TĂNG THỊ THU THẢO, sinh ngày 21/12/1988 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo GKS số 03 ngày 04/01/2017
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 18, phố Tín Nghĩa, khóm 015, thôn Sơn Kỳ, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6468460 cấp ngày 10/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Hòa Lý, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

47. NGUYỄN THỊ ĐÀO, sinh ngày 09/9/1989 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 87 năm 1989
Hiện trú tại: Số 34, đường Thánh Đình, khóm 023, phường Long Tường, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4147341 cấp ngày 20/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

48. PHẠM THỊ KIM HIỀN, sinh ngày 01/01/1975 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 254 ngày 19/7/2016
Hiện trú tại: Lầu 4-3, số 8-1, ngõ 57, đoạn 2, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 010, phường Kiến Minh, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

49. NGÔ THỊ ÚT, sinh ngày 25/4/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 247 ngày 13/5/2002
Hiện trú tại: Lầu 3, số 813, đường Hạnh Phúc, khóm 013, phường Lập Đình, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2387412 cấp ngày 16/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

50. DANH THỊ HIỀN, sinh ngày 10/12/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 309 ngày 20/10/2016

Hiện trú tại: Số 141, đường Canh Sinh, khóm 008, phường Dân Tộc, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2697477 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

51. ĐỒNG THỊ NHƯ NGỌC, sinh ngày 26/11/1993 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 291 ngày 01/12/2001
Hiện trú tại: Số 95 Ôn Cảng, khóm 004, thôn Ôn Cảng, xã Đông Thạch, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0695942 cấp ngày 31/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

52. NGÔ THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 20/8/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 343 ngày 10/6/1991
Hiện trú tại: Số 10, đường Hưng Nông, khóm 008, thôn Phục Hưng, xã Đông Thế, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1217754 cấp ngày 15/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

53. TRƯƠNG THỊ HẰNG, sinh ngày 02/02/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương ngày 14/5/1999
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 249, đường Chính Trung, khóm 003, phường Bảo Hưng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7555848 cấp ngày 25/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

54. BÙI VĂN SƠN, sinh ngày 12/02/1997 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Tiến, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ngày 08/01/2003
Hiện trú tại: Tầng 6, số 532, đường Phượng Giáp, khóm 018, phường Bảo An, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9772294 cấp ngày 11/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Tiến, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

55. ĐÀO THỊ NGỌC, sinh ngày 23/11/1983 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc theo GKS số 12 ngày 01/02/2016
Hiện trú tại: Số 4, ngách 9, ngõ 125, đường Diên Bình 2, khóm 004, phường Đông Bình, khu Kỳ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6677107 cấp ngày 19/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

56. PHAN THỊ CẨM LINH, sinh ngày 01/9/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 89 ngày 04/10/2004
Hiện trú tại: Số 1, Ngõ 247, đường Tấn Trung, khóm 018, phường Tín Đức, khu Tiến Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0977658 cấp ngày 05/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

57. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 20/5/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 79 ngày 29/4/1998
Hiện trú tại: Số 256-15 Trung Châu, khóm 008, phường Trung Châu, khu Học Giáp, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0016322 cấp ngày 09/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

58. LÂM THỊ BÉ HÀ , sinh ngày 10/5/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 28 ngày 28/8/1999
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 99, đường Kiến Hưng, khóm 019, phường Bảo Hưng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2802941 cấp ngày 23/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Ốc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

59. NGUYỄN LINH HUỆ, sinh ngày 12/6/1990 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 1876
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 11, đường Quang Minh, khóm 017, thôn Chấn Hưng, xã Diêm Phổ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8394755 cấp ngày 04/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

60. TRẦN THỊ HẰNG, sinh ngày 14/9/1983 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa theo GKS số 1186 ngày 17/6/1985
Hiện trú tại: Số 91-1, Tiền Thanh Liêu, khóm 009, phường Thanh Lễ, khu Hậu Bích, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0263883 cấp ngày 15/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

61. NGUYỄN THỊ NHƯ HUỲNH, sinh ngày 01/4/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 310 ngày 24/8/1998
Hiện trú tại: Số 98-15 Khê Để Liêu, khóm 006, phường Văn Sơn, khu Bắc Môn, TP Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4280783 cấp ngày 30/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Sa Nghe, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

62. NGUYỄN LÊ KIỀU DUYÊN, sinh ngày 05/10/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 486 ngày 13/10/1998
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 61, đường Minh Đạo, khóm 020, phường Minh Chính, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2942394 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

63. MANG THỊ NGỌC LIÊN, sinh ngày 20/4/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 48 ngày 09/5/2011
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 100, đường Đại Sinh, xóm 004, thôn Đại Hồ, trấn Điền Trang, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9665228 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thắng, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

64. LÝ TÚ PHƯỢNG, sinh ngày 15/8/1985 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 465, đường Cửu Xương, khóm 025, phường Thịnh Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885732 cấp ngày 04/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

65. PHẠM ÁI LAN, sinh ngày 12/12/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 277 ngày 08/5/1986
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 70, đoạn 2 đường Trung Sơn, khóm 020, thôn Trường Sa, làng Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9819592 cấp ngày 14/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

66. PHẠM VĂN ĐỒNG, sinh ngày 15/7/2001 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 96 ngày 10/9/2001
Hiện trú tại: Số 61 Hồ Thố Liêu, khóm 002, phường Hồ Gia, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2008903 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

67. TRẦN THỊ HẢI VÂN, sinh ngày 13/9/1988 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo GKS ngày 19/10/1988

Hiện trú tại: Lầu 6, số 98 đường Ngũ Phúc 1, khóm 010, phường Ngũ Phúc khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 1 xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

68. LÝ TÚ TUỆ, sinh ngày 01/02/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 17 ngày 09/02/1982
Hiện trú tại: Lầu 3, số 7, ngõ 87, phố Phú Dương, khóm 019, phường Lê Bình, khu Tín Nghĩa, TP.Đài Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2120082 cấp ngày 19/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 83 An Điềm, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

69. NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM, sinh ngày 12/11/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 59 ngày 16/3/2001
Hiện trú tại: số 21 đường Dân Tộc, khóm 007, thôn Văn Hóa, xã Nhị Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3921248 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

70. PHẠM THỊ NGA, sinh ngày 21/6/1980 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo GKS số 05 ngày 13/5/2010
Hiện trú tại: Lầu 10, số 8, ngõ 158, đường Vĩnh Thành Bắc, khóm 013, phường Vĩnh Thành, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B7845946 cấp ngày 03/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

71. NGUYỄN THỊ TƯƠI, sinh ngày 26/02/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 576 ngày 17/10/1998
Hiện trú tại: số 528 đường Đạo Chu, khóm 015, phường Nhân Ái, trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3492277 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

72. LÊ THỊ BÉ CHÍN, sinh ngày 12/7/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 195 ngày 18/12/2002
Hiện trú tại: Số 1, ngách 3, ngõ 836, đường Hưng Phong, khóm 015, phường Thụy Tường, khu Bát Đức, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2792985 cấp ngày 22/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

73. TRƯƠNG NHƯ Ý, sinh ngày 08/3/1987 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 77 ngày 08/3/2008
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 120, phố Cường Quốc, khóm 019, phường Trung Hoa, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3901959 cấp ngày 04/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

74. NGUYỄN THỊ NGA, sinh ngày 25/5/1971 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quởi, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 117 ngày 08/12/2006
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 9, phố Bình Trị, khóm 021, thôn Thuận Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2265274 cấp ngày 16/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 331-17 ấp Hòa Thạnh, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

75. ĐẶNG YẾN THANH, sinh ngày 13/6/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 593 ngày 08/9/1998
Hiện trú tại: Số 22-17, ngõ Chấn Hưng, khóm 008, thôn Phúc Nam, làng Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9532408 cấp ngày 27/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Hóa C, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

76. HỶ NHỤC CHÁNH, sinh ngày 18/9/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 14, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 283 ngày 13/11/2000
Hiện trú tại: Số 17, Hậu Ngõ, hẻm 15, Hậu Lộ, khóm 002, thôn Hiệp Hòa, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6747434 cấp ngày 12/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 119B-47, tầng 1, Chung cư 119B-41 đến 119B-60 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

77. TÔ THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 06/6/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm Thời, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 310 ngày 24/8/1998
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 422, đoạn 3, đường Thái Hòa, khóm 004, phường Cổ Ỷ, thành phố Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1777591 cấp ngày 15/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Thuận, xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

78. THẠCH THỊ HỒNG OANH, sinh ngày 07/02/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 239 ngày 12/6/2017
Hiện trú tại: Tầng 9-4, số 234, đường Trung Hoa 3, khóm 022, phường Trường Thành, khu Tiền Kim, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2089966 cấp ngày 20/6/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Biển Tây B, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

79. VƯƠNG THỊ HOAN, sinh ngày 06/12/1972 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 79 ngày 05/5/2016
Hiện trú tại: Tầng 5-12, số 53, phố Quốc Dân 7, khóm 004, phường Quốc Thịnh, thành phố Hoa Liên, huyện Hoa Liên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C1702915 cấp ngày 04/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 11, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

80. PHẠM THÙY TRANG, sinh ngày 20/3/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hà Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 55 ngày 06/3/2001
Hiện trú tại: Số 270, đường Loan Nội, khóm 005, thôn Loan Nội, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3428424 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số B 9-9, ấp Hiệp Long, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

81. PHẠM THỊ LAN, sinh ngày 20/10/1980 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 118 ngày 05/10/2013
Hiện trú tại: số 70-1 đường Chương Lộc, khóm 002, phường Thích Đồng, Tp. Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7363052 cấp ngày 02/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

82. ĐÀO NHỰT LINH, sinh ngày 04/02/1999 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 170 ngày 01/7/2002
Hiện trú tại: số 716, đường Hoàn Trung Đông, khóm 012, phường Phổ Trung, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3777696 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Hưng, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

83. NGUYỄN THỊ THIÊN NHI, sinh ngày 12/4/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 60 ngày 26/4/1995
Hiện trú tại: Số 23, ngách 26, ngõ 621, đường Trung Hoa, khóm 016, phường Thanh Hoa, khu Tân Ốc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3245838 cấp ngày 27/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, Xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

84. LÊ THỊ ÚT, sinh ngày 15/8/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 50 ngày 13/3/1995
Hiện trú tại: số 111 đường Vân Lâm Tân Thôn 1, khóm 016, phường Trúc Vi, trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3619628 cấp ngày 01/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10, khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

85. PHẠM THỊ LAN, sinh ngày 21/5/1968 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 30 hẻm 205 đường Quảng Phúc, khóm 010, phường Quảng Phúc, khu Tây Đồn, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866603 cấp ngày 12/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, thôn Lạng Côn, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

86. TÔ THỊ NGỌC VÂN, sinh ngày 05/6/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 248 ngày 02/6/2006
Hiện trú tại: Số 1 ngõ 133 hẻm 46 đoạn 5, đường Giáp Hậu, khóm 014, phường Đại Đông, khu Ngoại Phố, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2057624 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20U khu phố Long Sơn, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

87. MAI THỊ HỒNG LIÊN, sinh ngày 01/01/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 85 ngày 16/3/2017
Hiện trú tại: Số 46 lầu 7, hẻm 327 đường Viên Sơn, khóm 017, phường Gia Tân, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3521797 cấp ngày 22/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 5, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

88. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 20/02/1982 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 109 ngày 27/4/2016

Hiện trú tại: Số 138 lầu 5 đường Hướng Học 1, khóm 040, phường Thoại Thành, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263224 cấp ngày 24/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

89. CAO THỊ TRÚC LIÊN, sinh ngày 19/8/1990 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 29 ngày 08/02/1995
Hiện trú tại: Số 3 ngõ 27 hẻm 366 đường Trung Chính, khóm 017, phường Trúc Phong, khu Kỳ Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8704523 cấp ngày 03/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Bình Trạch, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

90. LÊ KIM SANG, sinh ngày 24/6/1971 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 201 ngày 14/8/2006
Hiện trú tại: Số 147 phố Cảng Thọ, khóm 009, phường Cảng Minh, khu Tiểu Cảng, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6717474 cấp ngày 19/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

91. NGUYỄN THỊ CẨM LINH, sinh ngày 16/3/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, xã Long Mỹ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 967 ngày 10/7/1998
Hiện trú tại: Số 2-8 ngõ Trung Khánh, khóm 001, thôn Tân Đông, xã Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2190238 cấp ngày 18/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Trị 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

92. TRẦN THỊ YẾN THI, sinh ngày 16/02/1992 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo GKS số 206 ngày 07/9/2007
Hiện trú tại: Số 8, đường Xa Trạm Hậu, khóm 001, phường Trấn Bắc, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7033548 cấp ngày 13/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 74/2, ấp Quí Thuận B, xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

93. VÕ THỊ BÉ NGOAN, sinh ngày 02/10/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 242 ngày 29/8/1997
Hiện trú tại: Tầng hầm 1, số 7, ngách 40, ngõ 190, đường Đức Hành Đông, khóm 011, phường Thánh Sơn, khu Sĩ Lâm, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0832498 cấp ngày 11/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tân, xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

94. LÊ THANH TUYẾT, sinh ngày 29/5/1976 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nga Vinh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 25 ngày 24/5/2002
Hiện trú tại: Tầng 3, số 59, đường Kim Môn 3, khóm 013, phường Đại Phong, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120337 cấp ngày 07/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

95. BÙI THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 09/02/1987 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 110 ngày 23/3/2010
Hiện trú tại: Tầng 4, số 42, đường Dân Quyền, khóm 006, phường Tam Hiệp, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885668 cấp ngày 24/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

96. VÕ THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 12/02/1999 tai Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 261 ngày 09/9/2002
Hiện trú tại: Số 219, đường Quang Phục, khóm 006, phường Sơn Bì, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3244782 cấp ngày 03/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

97. NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 01/8/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 245 ngày 02/8/2002
Hiện trú tại: Số 1, hẻm 1226, đoạn 1, đường Giáp Hậu, khóm 010, phường Đôn Bắc, Khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2828392 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Hòa 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

98. LĂNG MINH KHANG, sinh ngày 23/11/2018 tại Đài Loan — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Số 26, ngách 2, ngõ 127, đường Trung Hoa 2, khóm 009, phường Trung Hưng, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056903 cấp ngày 15/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

99. NGUYỄN HỒ KHẢ KỲ, sinh ngày 28/3/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 291 ngày 04/10/2000
Hiện trú tại: Số 59, hẻm 1100, đoạn 2, đường Đại Đông, khóm 019, phường Trung Nghĩa, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3771845 cấp ngày 22/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ô 1/81C, khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

100. LÊ THỊ YẾN NHI, sinh ngày 09/6/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 252 ngày 26/7/2005
Hiện trú tại: Số 21-2, đường Hoàng Thố, khóm 014, phường Lưu Cầu, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0869911 cấp ngày 14/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

101. LÊ THỊ MỸ HUYỀN, sinh ngày 15/7/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 149 ngày 30/6/2006
Hiện trú tại: Lầu 14, số 51, đường Thiện Chí, khóm 029, phường Thiện Mỹ, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2060006 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

102. HÁN THỊ NGHĨA, sinh ngày 10/02/1971 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 25 ngày 10/3/1971
Hiện trú tại: Số 23, đường Vạn Trúc, khóm 013, thôn Vạn Sinh, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8540879 cấp ngày 14/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

103. HOÀNG THỊ THANH HỒNG, sinh ngày 20/9/1993 tại Hà Tĩnh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 211 ngày 02/10/2008
Hiện trú tại: Số 98, phố Trung Trang, khóm 003, thôn Ngọc Tuyền, xã Cửu Như, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7780012 cấp ngày 15/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bắc Hà, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

104. PHAN THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 13/8/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 187 ngày 14/11/2000
Hiện trú tại: Số 62, đường Tân Hưng, khóm 015, phường Tam Nãi, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3701294 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

105. PHẠM THỊ ÁNH HOÀNG, sinh ngày 20/11/1992 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 209 ngày 11/12/1992
Hiện trú tại: Số 117-1 Tân Bì, khóm 013, phường Cựu Bì, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8261140 cấp ngày 19/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

106. LÊ THỊ HỒNG LIÊN, sinh ngày 15/10/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 5-2, số 182, đường Thượng Thạch, khóm 019, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1631228 cấp ngày 21/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

107. DƯƠNG DIỄM MY, sinh ngày 06/4/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 307 ngày 06/10/2003
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 58, đường Cam Châu, khóm 017, phường Hà Thố, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3392830 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

108. HOÀNG HẢI HIÊN, sinh ngày 18/8/1985 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 99 ngày 28/11/2016
Hiện trú tại: Số 60, đường Dân Hưởng Tam, khóm 015, phường Tú Thủy, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8045703 cấp ngày 07/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

109. NGUYỄN XUÂN NGUYÊN, sinh ngày 05/01/1988 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Lầu 4/2, số 301, đường Cảnh Hiền Nam Nhị, khóm 012, phường Thủy Cảnh, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2120372 cấp ngày 11/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bỉ, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

110. THẠCH THỊ ĐÀO, sinh ngày 01/01/1999 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 514 ngày 25/9/2000
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 208, đoạn 2, đường Đại Nhã, khóm 011, phường Trường Trúc, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3249967 cấp ngày 27/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 472/5, khóm Chòm Xoài, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

111. PHAN THỊ KIM HẰNG, sinh ngày 08/8/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lập, phường Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 539 ngày 06/12/1993
Hiện trú tại: Lầu 3, số 8, ngõ 740, đường Bác Ái, khóm 003, phường Thái Hòa, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0759105 cấp ngày 14/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 2, Phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

112. TRẦN THỊ KIM ANH, sinh ngày 21/4/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 435 ngày 10/4/1988
Hiện trú tại: Số 21-1, Thượng Khang Lang, khóm 007, phường Khang Lang, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3606854 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

113. NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 16/6/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 241, đường Nghĩa Hưng, khóm 14, thôn Nghĩa Hưng, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3248647 cấp ngày 25/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

114. ĐOÀN THỊ DẤM, sinh ngày 17/6/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 170 ngày 12/9/1998
Hiện trú tại: Số 1-7 Tam Hòa, khóm 005, thôn Nghĩa Hòa, xã Thứ Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3658751 cấp ngày 13/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

115. TRƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT, sinh ngày 02/02/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo GKS số 265 ngày 05/8/2016
Hiện trú tại: Số 219, đường Kim Hoa, khóm 001, phường Vĩnh Khang, khu Đại An, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2349754 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

116. LÝ THỊ SÂM, sinh ngày 24/10/1993 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 341 ngày 22/12/2014
Hiện trú tại: Số 166 Sài Lâm Cước, khóm 006, thôn Lâm Cước, xã Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7625592 cấp ngày 12/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

117. NGUYỄN NGỌC THÚY, sinh ngày 08/7/1976 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 94 ngày 19/5/2008
Hiện trú tại: Số 28, đường Hạ Trang 2, khóm 010, khu phố Hạ Trang, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885360 cấp ngày 18/12/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

118. LÝ CỎNG LÌN, sinh ngày 07/02/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 220 ngày 23/3/1989
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 160, đường Dục Anh, khóm 004, thôn Câu Nạp, xã Chuyền Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5925499 cấp ngày 20/10/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

119. TRƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 26/11/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo GKS số 327 ngày 04/12/1991
Hiện trú tại: Số 24, đường Trung Hiếu, khóm 007, phố Tân Hòa, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2018365 cấp ngày 18/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1/68/15/21A Nguyễn Trãi, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

120. PHAN THỊ THÙY NHUNG, sinh ngày 12/02/1990 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Tân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 06 ngày 05/3/1990
Hiện trú tại: Số 70-5 Quá Câu Tây Thế, khóm 007, phường Tây An, thị trấn Bố Đại, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6299039 cấp ngày 28/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Tân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

121. LÊ THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 10/3/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 27 ngày 01/4/1997
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 148, đường Lợi Nam, khóm 016, phường Diêm Trình, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2411423 cấp ngày 21/10/2016
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

122. HỒ THÚY NGỌC, sinh ngày 02/12/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn,

thành phố Cần Thơ theo GKS số 04 ngày 01/02/1989
Hiện trú tại: Số 70-9, ngõ Trung Đông, khóm 010, phường Đông Yến, khu Yến Sào, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056998 cấp ngày 24/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

123. NGUYỄN THỊ LAN ANH, sinh ngày 12/3/1998 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 187 ngày 29/8/2001
Hiện trú tại: Lầu 5, số 47, đường Vĩnh Thuận, khóm 009, phường Thuận Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4010372 cấp ngày 10/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

124. BÙI TRUNG HIẾU, sinh ngày 18/9/2003 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 114 ngày 23/9/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 20, ngõ 873, đoạn 2 đường Vạn Thọ, khóm 030, phường Quy Sơn, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5292058 cấp ngày 30/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hoành Bồ, xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

125. LÊ THỊ THU AN, sinh ngày 01/01/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 290 ngày 29/11/2016
Hiện trú tại: Số 58, đường Mộc Phạm, khóm 002, phường Song Long, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2938505 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

126. ĐÀO THỊ LANH EM, sinh ngày 04/10/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 504 ngày 30/11/2004

Hiện trú tại: Số 36, ngõ 261, đường Trung Chánh Tây, khóm 021, phường Tân Quốc, thành phố Tân Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6239126 cấp ngày 06/01/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

127. LÝ HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 08/11/1992 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo GKS số 005 ngày 02/01/1993
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 52, đường Đông An, khóm 030, phường Bắc Thế, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367948 cấp ngày 22/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 38/9 khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

128. NGUYỄN THỊ TRÚC LY, sinh ngày 02/10/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 457, đường Đông Sơn, khóm 017, phường Quân Công, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2050843 cấp ngày 26/8/216 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

129. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 12/4/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 245 ngày 06/7/2004
Hiện trú tại: Số 43-1, đường Thập Tự, khóm 002, thôn Thập Tự, xã A lý Sơn, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1458066 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

130. PHẠM THỊ YẾN, sinh ngày 15/8/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo GKS số 298 ngày 08/12/2003
Hiện trú tại: Lầu 3-5, số 32, đường Dục Bình Bát, khóm 024, phường Bình Thông, khu An Bình, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2231915 cấp ngày 09/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

131. TRẦN NGỌC THÚY, sinh ngày 07/6/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 173 ngày 04/5/2001
Hiện trú tại: Số 25, ngõ 245, đoạn 1, đường Trường Vinh, khóm 004, phường Đại Đàm, khu Quy Nhơn, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9131069 cấp ngày 18/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

132. LÊ THỊ THÍCH, sinh ngày 09/11/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 10 ngày 12/01/2001
Hiện trú tại: Số 81-21 Đồng An Liêu, khóm 005, phường Dân An, khu Giai Lý, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3928623 cấp ngày 20/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

133. VÒNG VĨNH LINH, sinh ngày 01/11/1996 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 101, đường Trung Ương, khóm 019, phường Hương Dương, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2287462 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

134. BÙI THỊ MỸ THU, sinh ngày 31/3/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 2, số 332, đường Dân Hữu Thập, khóm 007, phường Đại Hữu, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6432890 cấp ngày 29/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 204-205 Lô SC/c, Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

135. HUỲNH THỊ ĐẸP, sinh ngày 28/02/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 90 ngày 08/9/1998
Hiện trú tại: Số 369, đường Tam Hợp, khóm 025, phường Ma Liêu, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7796339 cấp ngày 25/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

136. HUỲNH THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 11/3/1982 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 48, đường Quang Phục, khóm 014, phường Thuận Thiên, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9269332 cấp ngày 26/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Hòa, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

137. NGUYỄN VĂN TUẤN, sinh ngày 25/8/2005 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Số 36, đường Dân Tộc, cụm 008, thôn Hải Nam, xã Đại Tây, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6933012 cấp ngày 14/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

138. SAE SIA MINH (SAE SIA BRIAN), sinh ngày 20/12/2018 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc theo GKS số 898 ngày 09/11/2019
Hiện trú tại: Số 366, đường Nam Dương, khóm 011, phường Trung Dương, khu Phòng Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159717 cấp ngày 31/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

139. HUỲNH THỊ DIỄM MY, sinh ngày 29/12/1992 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo GKS số 103 ngày 16/10/2010
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 2, phố Ngũ Quyền, khóm 018, phường Ngũ Giáp, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam

Hộ chiếu số: C0803339 cấp ngày 09/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Đảo, xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

140. NGUYỄN THỊ TÂM, sinh ngày 12/12/1981 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 06 ngày 16/10/1998
Hiện trú tại: Số 161, đường Hưng Hoa, khóm 013, phường Tam Đa, thị trấn Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913798 cấp ngày 27/3/218 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 14, thôn Trịnh Xá, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

141. MAI THỊ TRANG, sinh ngày 20/10/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 520 ngày 02/12/1999
Hiện trú tại: Số 81, đường Tam Sơn, khóm 007, thôn Đầu Luân, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3041314 cấp ngày 11/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

142. PHAN THỊ THUẬN, sinh ngày 01/12/1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS ngày 26/4/2000
Hiện trú tại: Số 116-24, Thanh Phố Tử, khóm 007, thôn Thanh Phố, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1549510 cấp ngày 25/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

143. KIM THỊ HỒNG CHI, sinh ngày 04/4/1993 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 27, ngách 42, ngõ 361, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 005, phường Đại Thuận, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0329844 cấp ngày 25/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Châu Bình, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

144. PHẠM THỊ LÀNH, sinh ngày 24/12/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 795 ngày 06/12/1994
Hiện trú tại: Số 17, ngách 26, ngõ 63, đường Hóa Thành, khóm 009, phường Hóa Thành, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2826652 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 2, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

145. NGUYỄN HUỲNH THÙY DƯƠNG, sinh ngày 06/11/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 116 ngày 15/6/1998
Hiện trú tại: Số 5, đường Đại Tín, khóm 007, phường Tân Nghĩa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6611544 cấp ngày 31/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

146. NGUYỄN THỊ HUẾ ANH, sinh ngày 10/3/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo GKS số 158 ngày 29/7/1998
Hiện trú tại: Số 49, đường Hòa Vượng, khóm 004, phường Nhân Ái, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2057512 cấp ngày 31/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 289B/1 Nguyễn Văn Linh, khu vực 4, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

147. NGUYỄN THỊ THE, sinh ngày 01/01/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo GKS số 31 ngày 15/01/1997
Hiện trú tại: Tầng 5, số 79-1, ngõ 331, phố Trường An, khóm 002, phường Đông An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3132202 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

148. TRẦN THỊ TUYẾT THU, sinh ngày 24/5/1972 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 470 ngày 29/5/1972
Hiện trú tại: Tầng 3, số 86, đoạn 6, đường Tín Nghĩa, khóm 003, phường Tùng Hữu, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C6032052 cấp ngày 06/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 267/40 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

149. HOÀNG THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 26/10/1962 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 19 ngày 22/01/2018
Hiện trú tại: Tầng 3, số 49, ngách 15, ngõ Mai Cương, đường Mai Cao, khóm 005, phường Cao Sơn, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C6104480 cấp ngày 19/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 18, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

150. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 20/4/1987 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 177 ngày 08/5/2012
Hiện trú tại: Tầng 9-3, số 98, đường Quốc Phong 3, khóm 033, phường Long Phượng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: B7548052 cấp ngày 06/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

151. VÕ THỊ LỤA, sinh ngày 09/01/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 474 ngày 30/12/2002
Hiện trú tại: Tầng 2, số 36, đường Trường Thuận, khóm 004, phường Hoa Giang, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0418682 cấp ngày 13/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 256A/2, ấp Hòa Định, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

152. NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRÂN, sinh ngày 23/8/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp thep GKS số 236 ngày 19/9/1992
Hiện trú tại: Tầng 3, số 76-11, đường Đăng Lâm, khóm 024, phường Mậu Thương, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9151654 cấp ngày 22/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Mỹ Đông, xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

153. LÊ THỊ KIM HẰNG, sinh ngày 24/8/1984 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 58 ngày 17/5/1995
Hiện trú tại: Số 14, đường Dân tộc, khóm 021, phường Đại Hồ, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: B9807810 cấp ngày 15/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/48 khu phố 4, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

154. LẠC THỊ CẢNH, sinh ngày 19/02/1964 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 130 ngày 10/5/2012
Hiện trú tại: Tầng 14-4, số 1, ngõ 9, đường Lộc Viên 1, khóm 005, phường Đông Thế, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6639968 cấp ngày 30/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

155. LỘC PHÚC DẾNH, sinh ngày 03/02/1998 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 51 ngày 22/02/1998
Hiện trú tại: Tầng 5, số 30, đường Thương Cảng, khóm 023, phường Tấn Đường, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3387704 cấp ngày 25/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 99, phố 6, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

156. NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC, sinh ngày 28/10/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 322 ngày 06/7/2020
Hiện trú tại: Số 9, đường Thụy Phát, khóm 015, phường Thụy Phát, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2811761 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

157. NGÔ THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 22/8/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 134 ngày 20/8/2002
Hiện trú tại: Số 317, đường Đại Đồng, khóm 001, phường Nam Giản, khu Ngô Khê, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C2461988 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Xuôi, xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

158. KHÚC VĂN THẮNG, sinh ngày 25/10/1992 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương ngày 30/3/1993
Hiện trú tại: Số 88-2, An Khê Liêu, khóm 003, thôn Bình Khê, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265276 cấp ngày 16/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn An Đoài, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

159. NGUYỄN THANH TÂM, sinh ngày 12/12/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 294 ngày 22/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 5, đường Long Hưng, khóm 003, phường Long An, khu Bản Kiều, Thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2540822 cấp ngày 27/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 014, ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

160. ĐOÀN HỒNG LAN ANH, sinh ngày 14/11/2002 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo GKS số 57 ngày 06/9/2005
Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, ngách 2, ngõ 291, đoạn 1, đường Thủy Nguyên, khóm 012, phường Văn Hóa, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2176164 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Mỹ Trạch, xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

161. BÙI THỊ THẢO, sinh ngày 13/11/2001 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 103 ngày 11/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 44, phố Hoa Phúc, khóm 012, phường Minh Đức, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1880403 cấp ngày 06/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

162. HÀ THỊ THU TRANG, sinh ngày 11/10/1969 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Giao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lắk theo Khai sinh số 3340 ngày 20/10/1969
Hiện trú tại: Số 2, phố Hàng Châu, khóm 021, phường Dân tộc, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120919 cấp ngày 06/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: TD4, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

163. LƯƠNG NGỌC DUNG, sinh ngày 23/9/1987 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 8, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh ngày 08/6/1987
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 335, đường Phục Hưng, khóm 007, phường Thụ Nam, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4855732 cấp ngày 04/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 66/12 Lê Đại Hành, Phường 7, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

164. NGUYỄN THỊ LÀI, sinh ngày 03/5/1979 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 990 ngày 16/12/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 199, đoạn 2, đường Bắc Tân, khóm 002, phường Minh Đức, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008246 cấp ngày 04/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

165. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 20/9/1988 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 20 ngày 23/01/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 52, đường Trung Hiếu Nhất, khóm 009, phường Kim Mỹ, khu Kim Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231534 cấp ngày 23/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Đoàn Lâm, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

166. ĐINH THỊ ÚT, sinh ngày 06/10/1991 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 126 ngày 05/5/2015
Hiện trú tại: Số 5, ngách 17, ngõ Thông Văn, khóm 007, thôn Tân Thành, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2334128 cấp ngày 22/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

167. NGUYỄN THỊ LAM, sinh ngày 19/11/1997 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội theo GKS số 30 ngày 26/3/1998
Hiện trú tại: Số 46, hẻm 2, ngách 3, ngõ 325, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 013, phường Đại Hoa, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0847422 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tiên Trượng, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

168. CÁM SY MÚI, sinh ngày 14/4/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 45 ngày 23/4/1990
Hiện trú tại: Số 74, đường Tứ Duy, khóm 015, phường Dân Sinh, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2509093 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 71, phố 3, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

169. NGUYỄN THỊ KIM NGỌC NGÂN, sinh ngày 30/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 45 ngày 10/01/1999
Hiện trú tại: Số 47, ngõ 265, đường Trung Sơn Nhị, khóm 016, phường Đắc Thắng, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0905799 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tràng Thọ B, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

170. NGÔ THỊ VÂN, sinh ngày 06/12/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo GKS số 03 ngày 23/01/2003
Hiện trú tại: Tầng 8-1, số 12, ngõ 181, đoạn 1, đường Trang Kính, khóm 016, phường Tự Cường, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264313 cấp ngày 10/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 2C, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

171. NGUYỄN THỊ HÀ NHI, sinh ngày 29/6/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Tầng 11-6, số 110-25, Nghĩa Trù, khóm 004, phường Nghĩa Trù, khu Diêm Thủy, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0924379 cấp ngày 25/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

172. ĐINH THỊ HUỲNH DAO, sinh ngày 27/6/1979 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo GKS số 2073 ngày 01/10/1979
Hiện trú tại: Tầng 4, số 60-1, đoạn 1, đường Thanh Sơn, khóm 012, phường Song Phượng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1646113 cấp ngày 06/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

173. NGUYỄN XUÂN TIẾN, sinh ngày 12/9/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 11, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 242 ngày 20/9/1985
Hiện trú tại: Số 51-1, phố Dân Sinh, khóm 005, phường Dân Hòa, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953041 cấp ngày 11/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 596/10 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

174. HUỲNH ANH, sinh ngày 28/02/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ngày 21/12/2002
Hiện trú tại: Tầng 3, số 34, ngõ 133, đường Tuấn Anh, khóm 006, phường Quyến Dân, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3039994 cấp ngày 25/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

175. KIÊN THỊ HUỲNH MAI, sinh ngày 01/12/1987 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 268 ngày 07/12/2015
Hiện trú tại: Số 51, ngõ 379, đường Noãn Noãn, khóm 013, phường Noãn Tây, khu Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2016760 cấp ngày 11/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

176. HỶ COÓNG KÍN, sinh ngày 21/02/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 255 ngày 26/7/2010
Hiện trú tại: Tầng 2-1, số 2, ngách 41, ngõ 50, đoạn 2, phố Trường Hưng, khóm 004, phường Bảo Trường, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7383551 cấp ngày 08/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 14, phố 1, ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

177. TRẦN THỊ NGỌC DIỄN, sinh ngày 17/5/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 109 ngày 15/7/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 208, đoạn 1 đường Mục San, khóm 020, phường Hoa Hưng, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3522798 cấp ngày 22/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 01, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

178. VÕ THỊ THƠ, sinh ngày 18/11/1981 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 008 ngày 24/12/1984
Hiện trú tại: Số 22-3, Lư Trúc, khóm 002, phường Lư Trúc, thị trấn Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6443134 cấp ngày 20/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hậu, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

179. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 20/12/1993 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiện Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 167 ngày 17/8/1999
Hiện trú tại: Số 9-1, ngõ 224, đường Tín Nhị, khóm 009, phường Nghĩa Chiêu, khu Tín Nghĩa, Tp. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9035120 cấp ngày 03/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

180. ĐẶNG NGỌC Ý NHI, sinh ngày 02/9/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 26 ngày 03/10/1994
Hiện trú tại: Tầng 4, số 78, đường Ngũ Phúc, khóm 006, phường Lục Phúc, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3173201 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

181. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 25/9/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 78 ngày 13/12/2013
Hiện trú tại: Số 188, ngõ 1267, đường Giới Thọ, khóm 014, phường Điền Hưng, thị trấn Đại Khê, huyện Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8795206 cấp ngày 27/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Mỹ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

182. LÂM XUÂN THÙY, sinh ngày 24/01/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Lò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 15 ngày 27/01/1997
Hiện trú tại: Tầng 2, số 138, đoạn 2 đường An Khang, khóm 014, phường Công Luân, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9557106 cấp ngày 28/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 411, ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Lò, tỉnh Đồng Tháp

183. MAI THỊ MỸ LAN, sinh ngày 20/5/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 456 ngày 28/10/2008
Hiện trú tại: Số 31, ngõ 290, đường Phú Vinh, khóm 016, phường Đại Phát, thành phố Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3168475 cấp ngày 07/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

184. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 16/01/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 200 ngày 05/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 46, đoạn 1 đường Trường Giang, khóm 014, phường Cát Thúy, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2010208 cấp ngày 12/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 9, đường 3/2, khu phố 6, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

185. SỲ BẢO VÂN, sinh ngày 17/10/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 264 ngày 22/10/1990
Hiện trú tại: Số 69-28 Trấn Sơn, khóm 7, phường Trấn Sơn, khu Giai Lý, TP Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7263960 cấp ngày 22/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 27, phố 6, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

186. TRẦN LONG PHỤNG, sinh ngày 29/10/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 153, ngõ 267, đường Đại Trang, khóm 1, phường Đại Trang, khu Cương Sơn, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8599810 cấp ngày 05/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 5B đường Đinh Hữu Thuật, khóm 2, phường 2, thị xã Sa Đéc,tỉnh Đồng Tháp

187. VÕ THỊ BÍCH QUYÊN, sinh ngày 25/6/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 120 ngày 21/5/2013
Hiện trú tại: Số 1 ngách 5, ngõ 251, phố Tân Hưng, khóm 5, phường Thọ Tinh, khu Diêm Trình, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8589702 cấp ngày 07/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 269/2 ấp Hòa Ninh, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

188. CAO HỒNG NHƯ, sinh ngày 15/02/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 145-50 đường Nội Khanh, khóm 14, phường Nội Khanh, khu Đại Liêu, TP Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2230129 cấp ngày 13/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

189. PHAN THỊ NGỘ, sinh ngày 26/11/1989 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 42 ngày 26/5/2000
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 21, phố Vũ Thành, khóm 36, phường Đại Vũ, Tp. Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3088745 cấp ngày 14/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Biên, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

190. LÊ THỊ TRANG, sinh ngày 01/01/1985 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 43 ngày 21/02/2017
Hiện trú tại: Tầng 6, số 57, ngõ 84, đường Thúy Bình, khóm 21, phường Thần Nông, khu Đại Xã, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3874469 cấp ngày 31/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hội, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

191. NGUYỄN THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 01/01/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 557 ngày 13/12/1995
Hiện trú tại: Tầng 3, số 42, đường Cẩm Tú, khóm 19, phường Nhật Hưng, khu Tân Điếm, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0829054 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Mỹ C, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

192. LÊ THỊ TUYẾT PHƯƠNG, sinh ngày 02/8/1995 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 116 ngày 28/12/2001
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 861, đường Trung Chính, khóm 29, phường Bình Hà, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1018092 cấp ngày 13/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

193. NGUYỄN THỊ HUỆ THƯƠNG, sinh ngày 23/5/1987 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 650 ngày 16/11/2001
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngõ 41, đường Trang Kính, khóm 31, phường Phúc Mỹ, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2233566 cấp ngày 04/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lợi, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

194. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 27/01/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 812 ngày 24/4/1996
Hiện trú tại: Tầng 3, số 252, đường Cảnh An, khóm 12, phường Cát Hưng, khu Trung Hòa, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3532101 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

195. NGUYỄN THỊ ẨM, sinh ngày 01/01/1978 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hòa, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 10 ngày 01/4/2000
Hiện trú tại: Số 33, đường Thái Bình, khóm 8, phường Thái Bình, khu Hậu Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004347 cấp ngày 25/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

196. PHAN THỊ ĐÀO, sinh ngày 10/12/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 53, ngõ 64, đoạn 2, đường Nhã Hoàn, khóm 20, phường Thượng Nhã, khu Đại Nhã, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2733171 cấp ngày 18/01/207 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1, khóm 1, phường thành phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

197. NGUYỄN THỊ HIẾU, sinh ngày 01/3/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang theo GKS số 432 ngày 28/8/1996
Hiện trú tại: Số 22 ngách 9, ngõ 70, đường Thành Công Đông, khóm 19, phường Trung Bình, khu Thái Bình, TP Đài Trung, Đài Loan
CMND số 351929378 cấp ngày 17/8/2005 tại Công an tỉnh An Giang
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 430 Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

198. TRƯƠNG THỊ CẨM THI, sinh ngày 18/01/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 218 ngày 22/5/2017
Hiện trú tại: Số 1100, đoạn 2, đường Trung Châu, khóm 12, phường Sa Luân, TT. Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3808528 cấp ngày 28/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Hòa 4, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

199. LÌU A MÚI, sinh ngày 29/6/1961 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 46 ngày 28/5/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 82, đường Phục Hưng 2, khóm 24, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953030 cấp ngày 11/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

200. GIANG CẨM DUYÊN, sinh ngày 03/6/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 109 ngày 29/8/2017
Hiện trú tại: Số 1642, đường Quang Hưng, khóm 5, phường Phúc Long, khu Thái Bình, TP Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0476370 cấp ngày 08/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 3, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

201. TRẦN HUYỀN TRANG, sinh ngày 16/7/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 182 ngày 26/9/1994

Hiện trú tại: Số 128, phố Hướng Thiện, khóm 22, phường Nhân Hóa, khu Đại Lý, TP Đài Trung, Đài Loan
CMND số: 331560145 cấp ngày 13/02/2008 tại Công an tỉnh Vĩnh Long
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

202. HÀ THỤC MINH, sinh ngày 10/8/1960 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 14970 ngày 13/8/1960
Hiện trú tại: Tầng 5, số 11, ngõ 133, đường Chương Thụ 1, khóm 2, phường Trung Hiếu, khu Tịch Chỉ, TP Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364414 cấp ngày19/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 607 lô A c/c C9 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

203. NGUYỄN THỊ NGỌC VIẾT, sinh ngày 26/12/1980 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 122 ngày 04/8/2014
Hiện trú tại: Tầng 6-3, số 74, phố Đỉnh Thái, khóm 26, phường Đỉnh Thái, khu Tam Dân, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159100 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phú Khê, xã Quế Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

204. HẠ THỊ THÚY DUY, sinh ngày 09/02/1997 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre theo GKS số 122 ngày 04/8/2014
Hiện trú tại: Số 6-2, Điền Trung, khóm 17, phường Lăng Vân, TP Bình Đông, huyện Bình Đông , Đài Loan
Hộ chiếu số: C3912287 cấp ngày 10/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bình, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

205. NGUYỄN THỊ THÚY AN, sinh ngày 15/11/1989 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 240 ngày 20/12/1991
Hiện trú tại: Tầng 17-3, số 10, phố Ngọc Điền, khóm 17, phường Hưởng Bình, khu Nam Tử, TP Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1827713 cấp ngày 27/3/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

206. NGUYỄN THỊ TRONG, sinh ngày 15/01/1989 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 34 ngày 02/3/2015
Hiện trú tại: Số 1062, đường Giáp Thụ, khóm 6, phường Giáp Bắc, khu Kiều Đầu, TP Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2503750 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phạm Thành Hơn A, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

207. TSÀN NÀM KIẾU, sinh ngày 28/4/1977 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 356 ngày 27/9/2001
Hiện trú tại: Tầng 10-17, số 330, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 16, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, TP Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913105 cấp ngày 05/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 11 phố 1 ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

208. NGUYỄN THỊ NGUYÊN, sinh ngày 02/5/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 546 ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: Số 367, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 13, phường Tam Đức, khu Long Tỉnh, TP Đài Trung, Đài Loan
CMND số: 092195000365 cấp ngày 20/11/2015 tại Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

209. ĐOÀN THỊ TRÚC, sinh ngày 15/7/1994 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 264 ngày 21/10/2011
Hiện trú tại: Số 25, Tiểu Bì Đầu, khóm 13, phường Bì Đầu, khu Ma Đậu, TP Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2464691 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

210. NGUYỄN THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 15/02/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 246 ngày 22/6/1996
Hiện trú tại: Số 81-32, đường Hưng Đông, khóm 001, phường Hưng Đông, Thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3078087 cấp ngày 14/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

211. PHẠM VĂN HẬU, sinh ngày 13/11/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 211 ngày 27/8/1998
Hiện trú tại: Lầu 7, số 128-19, đoạn 2, đường Phục Đán, khóm 028, phường Phục Đán, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263970 cấp ngày 26/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Phước, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

212. VÕ THỊ BÉ THUY, sinh ngày 13/6/1994 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 223 ngày 29/11/2001
Hiện trú tại: Số 43-1 Diện Tiền Thố, khóm 016, thôn Luân Tiền, làng Luân Bối, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3602660 cấp ngày 05/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 302, khóm Bình Hòa, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

213. LÊ THỊ BÉ HAI, sinh ngày 24/02/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 1424 ngày 30/7/1994
Hiện trú tại: Số 5-2, đường Xã Mao, khóm 007, thôn Xã Mao, xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: B6602535 cấp ngày 05/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

214. VÕ HỒNG CÚC, sinh ngày 08/10/1998 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ngày 14/8/2000
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 201, phố Quang Minh, khóm 023, phường Tiểu Đông, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2576703 cấp ngày 27/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Quý Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

215. VŨ THỊ NGA, sinh ngày 15/9/1990 tại Đắk Lắk — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ea Kmút, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk theo GKS số 36 ngày 20/02/2008
Hiện trú tại: Số 66, ngõ 69, phố Tân Liêu, khóm 007, phường Khê Châu, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8023892 cấp ngày 28/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 7, thị trấn Eaknốp, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk

216. NGUYỄN THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 01/7/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 480 ngày 06/10/1983
Hiện trú tại: Số 24, ngõ Văn Hoành 1, đường Gia Triển, khóm 008, phường Điển Bảo, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008151 cấp ngày 29/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, thành phố Cần Thơ

217. NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 16/7/1987 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định ngày 24/7/2006
Hiện trú tại: Lầu 3-2, số 237, đường Tiến Hóa, khóm 028, phường Hợp Tác, khu Đông thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0573183 cấp ngày 17/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

218. TRƯƠNG THỊ HƯƠNG, sinh ngày 03/02/1991 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo GKS số 56 ngày 19/8/1993
Hiện trú tại: Số 23, đường Trung Sơn, khóm 003, thôn Trúc Kỳ, xã Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7419095 cấp ngày 21/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

219. VŨ THỊ LƯƠNG, sinh ngày 11/6/1987 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 60 ngày 07/10/1987
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 228, đường Thành Công, khóm 017, phường Ngũ Vương, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6277181 cấp ngày 08/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

220. NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 02/9/1998 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 110 ngày 12/6/2006
Hiện trú tại: Số 25-15, đường Đại Tân, khóm 002, thôn Tân Thủy, làng Phổ Diêm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3483139 cấp ngày 10/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiệp Thành, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

221. ĐẶNG THỊ TUYẾT MAI, sinh ngày 30/12/1971 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 9, đường Phúc An, khóm 8, thôn Hạ Luân, xã Khẩu Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4321268 cấp ngày 28/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tràng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

222. PHẠM THỊ MỘNG TUYỀN, sinh ngày 28/8/1991 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 18 ngày 20/01/1996
Hiện trú tại: Số 71, đường Trường Bắc, khóm 012, thôn Bắc Cảng, làng Quốc Tính, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7225253 cấp ngày 20/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 55/3/1 đường 18B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

223. LƯU KIM PHỤNG, sinh ngày 08/01/1994 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 429 ngày 04/11/2016
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 26, đường Lục Hòa, khóm 019, phường Nội Khanh, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2548172 cấp ngày 01/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

224. PHAN CÀ MY, sinh ngày 01/01/1987 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 176 ngày 19/6/2015
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 180, đường Nam Dương, khóm 020, phường Trung Dương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0778121 cấp ngày 20/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

225. LÊ KIM TUYẾN, sinh ngày 11/10/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 298 ngày 14/6/1994
Hiện trú tại: Số 222, đường Thổ Khố 2, khóm 048, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2741228 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

226. BÙI THỊ HỒNG GẤM, sinh ngày 24/10/1997 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 14, ngõ Tây Tam, đường Diêm Trình Trung, khóm 006, phường Diêm Trình, khu Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4016462 cấp ngày 26/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

227. NGUYỄN THÀNH ĐỒNG, sinh ngày 23/7/1983 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thep GKS số 22 ngày 27/8/2008
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 326, đoạn 2, đường Long Sơn, khóm 003, phường Long Sơn, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9841046 cấp ngày 17/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

228. LỶ BÍCH VÂN , sinh ngày 06/9/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 868
Hiện trú tại: Số 5, đường Thắng Lợi, khóm 020, thôn Trúc Lâm, làng Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8947533 cấp ngày 16/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 83, khu dân cư 1, ấp 3, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

229. NGUYỄN THỊ NGỌC LAM, sinh ngày 01/6/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 73 ngày 10/7/1998
Hiện trú tại: Số 20-1, đường Nội Quán, khóm 008, thôn Khương Viên, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2345428 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

230. NGUYỄN THỊ DIỆU THƯ, sinh ngày 16/4/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 150 ngày 28/10/2009
Hiện trú tại: Số 203, đường Mỹ Hoa, khóm 023, thôn Vĩnh Lạc, xã Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan

CMND do Công an tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 29/11/2010
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

231. NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 03/7/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 59, đường Dân Quyền, khóm 007, thôn Ngũ Tuấn, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
CMND số: 291149008 cấp ngày 24/6/2013 tại Công an tỉnh Tây Ninh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

232. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 31/7/1994 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương theo GKS số 320 ngày 11/8/1997
Hiện trú tại: Số 69, phố Thụy Quang, khóm 014, phường Hương Sơn, khu Hương Sơn, TP. Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8042775 cấp ngày 06/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

233. LÂM MAI VÂN, sinh ngày 26/6/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 186 ngày 01/8/1984
Hiện trú tại: Tầng 4, số 351, đường Dụ Thành Nam, khóm 008, phường Dụ Tân, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885887 cấp ngày 11/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 66/15 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

234. TRỊNH THỊ HUẾ, sinh ngày 21/01/1992 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 76 ngày 15/4/1992
Hiện trú tại: Số 142, phố Đạo Hóa, khóm 008, thôn Công Lâm, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2522787 cấp ngày 13/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Vĩnh Phú, phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

235. LÝ THỊ CHINH, sinh ngày 19/9/1990 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 160-1, đường Trung Hòa, khóm 040, phường Trung Hòa, khu Trung Sơn, TP. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1568852 cấp ngày 12/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

236. LÊ TRẦN BÍCH DIỄM , sinh ngày 04/01/1989 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 971 ngày 30/10/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 13, ngõ 554, đường Quang Minh, phường Nhị Trùng, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6557347 cấp ngày 06/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

237. NGUYỄN KIỀU QUANH, sinh ngày 01/01/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 886 ngày 26/9/1994
Hiện trú tại: Tầng 5, số 18, ngõ 127, phố Kim Môn, khóm 010, phường Thành Hòa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1216030 cấp ngày 25/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

238. ĐỖ THỊ THANH HUYỀN, sinh ngày 17/11/1992 tại Lạng Sơn Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo GKS số 103 ngày 17/6/2009
Hiện trú tại: Tầng 5, số 4, ngách 6, ngõ 190, đường Trùng Dương, khóm 013, phường Đông Tân, quận Nam Cảng, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6039185 cấp ngày 23/12/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

239. ĐÀO NGỌC ÁNH THƠ, sinh ngày 07/4/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 538 ngày 25/10/1999

Hiện trú tại: Số 5, ngách 35, ngõ 12, đường Kiến Quốc Đông, khóm 003, phường Vân Lâm, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3129411 cấp ngày 03/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

240. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN, sinh ngày 10/12/1982 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo GKS số 70 ngày 29/10/2008
Hiện trú tại: Tầng 4, số 16, ngách 1, ngõ 42, phố Hoa Phúc, khóm 005, phường Minh Đức, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914369 cấp ngày 03/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Yên Lệnh, xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

241. TRẦN THỊ CẨM GIANG, sinh ngày 27/02/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 0101 ngày 24/02/2006
Hiện trú tại: Số 11, Đại Hòa, khóm 005, phường Cửu Long, trấn Tây Ốc, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3175353 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

242. ĐỖ NGỌC QUỲNH ANH, sinh ngày 26/11/1990 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 327 ngày 11/12/1990
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 9, hẻm 439, đường Hòa Giang, khóm 026, phượng Thượng Quản, Trúc Đông Trấn, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7547204 cấp ngày 01/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 254 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

243. TRƯƠNG THỊ HỒNG, sinh ngày 04/4/1987 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo GKS ngày 11/7/2017
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 115, phố Dục Hiền, khóm 006, phường Đông An, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2232586 cấp ngày 14/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Xuân 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

244. PHÙNG NGỌC HOA, sinh ngày 17/01/1988 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước theo GKS số 267 ngày 06/9/2002
Hiện trú tại: Số 147, đường Trung Hưng, khóm 013, phường Phố Đỉnh, trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9412395 cấp ngày 07/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

245. CHẮNG SAU MÙI, sinh ngày 08/10/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 66 ngày 08/10/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngách 19, ngõ 124, phố Kiều Trung Nhất, khóm 018, phường Hoa Trung, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2556863 cấp ngày 29/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

246. TRẦN THỊ YẾN DI, sinh ngày 15/3/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 201 ngày 08/8/1996
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngách 5, ngõ 100, đoạn 3, đường Tú Lang, khóm 012, phường Tú Nghĩa, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2578351 cấp ngày 28/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Đông A, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

247. TRƯƠNG THỊ MỘNG TUYỀN, sinh ngày 10/10/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 200 ngày 22/8/2013
Hiện trú tại: Tầng 3, số 48, ngõ 16, phố Lạc Quần, khóm 010, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8393437 cấp ngày 03/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bảnh, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

248. VÒNG CẨM PHÙNG, sinh ngày 15/11/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 19 ngày 06/01/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 4, ngõ 90, đường Phục Hưng, khóm 017, huyện Lộ Giang, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9479423 cấp ngày 15/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

249. NGUYỄN THỊ NHƯ THỦY, sinh ngày 01/01/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ theo GKS số 211 ngày 12/9/1998
Hiện trú tại: Số 28, phố Lục Lộ Tam, khóm 008, phường Lục Lộ, khu Sa Lộc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089525 cấp ngày 20/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 2, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

250. PHẠM HỒNG QUYÊN, sinh ngày 16/6/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 101 ngày 22/5/2003
Hiện trú tại: Tầng 4, số 11, ngõ 62, đường Tự Cường, khóm 028, phường Vĩnh Đức, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094938 cấp ngày 18/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1B, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

251. TRẦN THỊ HOA, sinh ngày 01/8/1994 tại Nam Định. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo GKS số 98/1995 ngày 18/11/1995
Hiện trú tại: Số 5, ngách 35, ngõ 388, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 001, phường Đại Đồng, khu Quan Âm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7670863 cấp ngày 19/3/1013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

252. HUỲNH THỊ KHUÊ, sinh ngày 10/01/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 417 ngày 03/5/1997

Hiện trú tại: Tầng 5, số 37, ngõ 32, đường Thủy Nguyên 1, khóm 025, phường Thuyền Đầu, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9173713 cấp ngày 24/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

253. BÙI THỊ CẨM VÂN, sinh ngày 23/3/1981 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 565 ngày 27/9/1981
Hiện trú tại: Số 42-4, ngõ 238, đường Vĩnh Phong, khóm 002, phường Gia Linh, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2546216 cấp ngày 23/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

254. TRẦN HUỲNH CHÂU, sinh ngày 16/02/1992 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 19 ngày 06/4/1998
Hiện trú tại: Số 78, phố Cao Bình 58, khóm 013, phường Bình Đỉnh, khu tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2429595 cấp ngày 26/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

255. NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG , sinh ngày 15/8/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo GKS số 88 ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: Số 436, đường Đại Nghĩa, khóm 005, thôn Hòa Mỹ, xã Trung Bộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3139516 cấp ngày 30/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

256. MAI THỊ THU THỦY, sinh ngày 05/8/1993 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 48 ngày 10/9/1993
Hiện trú tại: Số 43, đường Dục Đạt, khóm 016, phường Nghĩa Hưng, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7069291 cấp ngày 22/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

257. TRƯƠNG THỊ MỸ HÂN, sinh ngày 02/3/1995 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 196 ngày 18/6/2000
Hiện trú tại: Số 55, phố Văn Nam 2, khóm 008, phường Văn Hoa, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2548766 cấp ngày 23/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

258. PHAN THỊ THU CÚC, sinh ngày 19/12/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 10 ngày 02/01/1999
Hiện trú tại: Số 22-5 Văn Lan, khóm 002, thôn Văn Lan, xã Tú Lâm, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2742441 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

259. TÔ THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 20/5/1994 tại Tây Ninh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 55 ngày 12/8/1996
Hiện trú tại: Số 66 Hạ Trang, khóm 015, phường Khê Biên, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9149386 cấp ngày 16/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

260. HOÀNG BÍCH HƯỜNG, sinh ngày 16/9/1980 tại Hà Nội. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội theo GKS số 813 ngày 19/9/1980
Hiện trú tại: Số 36, phố Trung Nhân, khóm 020, phường Công Dân, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0731007 cấp ngày 08/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Hà Nội

261. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 15/3/1990 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 08 ngày 18/01/2002
Hiện trú tại: Số 64, Cảng Tử Vĩ, khóm 004, phường Cảng Vĩ, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327157 cấp ngày 05/3/2021 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

262. ĐÀO THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 02/10/1992 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 601 ngày 04/9/1995
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 8, đường Thanh Nhị, khóm 009, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9394899 cấp ngày 28/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

263. NGÔ THỊ CHUYÊN, sinh ngày 10/7/1987 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mai Tùng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 023 ngày 08/8/1987
Hiện trú tại: Lầu 3-8, số 356, đường Trung Sơn, khóm 025, phường Bộ Viên, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8108428 cấp ngày 02/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mai Tùng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

264. NGUYỄN BẢO YẾN, sinh ngày 18/02/1987 tại Đồng Tháp. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 73 ngày 23/3/1987
Hiện trú tại: Số 126, đường Hà Liêu, khóm 011, phường Trạch Nội, khu Hạ Doanh, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3759525 04/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104A, khóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

265. HUỲNH NGỌC DIỄM , sinh ngày 08/3/1990 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 124 ngày 12/8/1996

Hiện trú tại: Số 66, phố Nhân Nghĩa 3, khóm 025, phường Nhân Nghĩa, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2206076 cấp ngày 22/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

266. NGUYỄN NHÂN ANH, sinh ngày 15/8/2001 tại Bắc Ninh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 59 ngày 05/9/2003
Hiện trú tại: Lầu 4, số 10, ngách 17, ngõ 120, đường Cử Quang, khóm 021, phường Đức Tuệ, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3596131 cấp ngày 05/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

267. LÊ THỊ QUYÊN, sinh ngày 08/4/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 131 ngày 25/8/1994
Hiện trú tại: Số 753, đoạn 2 đường Trung Sơn, khóm 004, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3136169 cấp ngày 02/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

268. NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG, sinh ngày 15/6/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 262 ngày 15/11/1996
Hiện trú tại: Số 13, đường Phương Thảo, khóm 003, thôn Ngũ Tuấn, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7726447 cấp ngày 04/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

269. NGUYỄN THỊ VÂN, sinh ngày 10/01/1992 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo GKS số 82 ngày 07/7/2017
Hiện trú tại: Số 41-1, ngõ Sơn Liêu, khóm 001, phường Sơn Luân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3548348 cấp ngày 27/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Trung Nghĩa, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

270. DƯƠNG THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 20/02/1997 tại Trà Vinh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 126 ngày 13/3/2012
Hiện trú tại: Số 49-5, đường Trung Hoa, khóm 009, phường Quang Phục, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1931421 cấp 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

271. HỒ THỊ HỒNG, sinh ngày 09/10/1991 tại Bình Thuận. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 344 ngày 20/8/1992
Hiện trú tại: Số 282 Bác Tử Liêu, khóm 020, thôn Bác Tử, làng Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9738514 cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

272. PHẠM HẢI LÝ, sinh ngày 14/01/1975 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo GKS đăng ký ngày 22/01/1975
Hiện trú tại: Lầu 14, số 170, đường Quốc Khánh 9, khóm 031, phường Nam Thành, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201192 cấp ngày 30/3/2020 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

273. LÝ THỊ HỒNG NGỌC, sinh ngày 09/12/1993 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 815 ngày 18/8/1994
Hiện trú tại: Số 23-1, ngõ 4 đường Nam Xuyên, khóm 017, thôn Viên Liêu, làng Hưng Đình, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7175627 cấp ngày 22/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

274. NGUYỄN TRẦN KHÁNH TRÂN, sinh ngày 21/3/1996 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 423 ngày 16/9/2020
Hiện trú tại: Tầng 2, số 22, ngõ 174, đoạn 2, phố Đông Hoa, khóm 011, phường Đông Hoa, khu Bắc Đầu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3143739 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa, Long Hậu, Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

275. ĐỖ THU HÀ, sinh ngày 21/4/1981 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 42 ngày 28/02/2003
Hiện trú tại: Tầng 2, số 33, ngõ 30, đường Quang Phục, khóm 028, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559905 cấp ngày 02/7/2012 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

276. TRẦN THỊ HOA, sinh ngày 15/10/1988 tại Hưng Yên. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 41 ngày 16/3/2017
Hiện trú tại: Số 63, ngõ 329, đoạn 1, đường Hòa Bình Tây, khóm 007, phường Khê Hải, khu Đại Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120418 cấp ngày 15/02/2020 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tống Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

277. THIỀU THỊ YẾN NHI, sinh ngày 08/11/1986 tại An Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 2212 ngày 29/11/1986
Hiện trú tại: Tầng 4, số 19, hẻm 147, đoạn 1, đường Cơ Long, khóm 009, phường Hưng Nhã, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2702797 cấp ngày 08/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thành, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

278. NGUYỄN THỊ KIM LUYẾN, sinh ngày 14/02/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 16 ngày 11/02/2010
Hiện trú tại: Tầng 3, số 7, ngách 36, ngõ 629, đoạn 1, đường Nội Hồ, khóm 001, phường Lệ Sơn, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5708007 cấp ngày 24/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

279. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 01/01/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 24/8/2011
Hiện trú tại: Tầng 7, số 15-3, đường Nhân Ái, khóm 005, phường Kim Mỹ, khu Kim Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2041860 cấp ngày 24/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

280. NGUYỄN THÚY PHƯỢNG, sinh ngày 11/10/1982 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 86 ngày 09/10/2006
Hiện trú tại: Số 3, ngách 31, ngõ 18, đường Văn Hóa Nhị, khóm 014, phường Công Tây, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264553 cấp ngày 18/3/2021 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Thạnh, xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

281. HUỲNH THỊ KIM NHẪN, sinh ngày 12/10/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 329 ngày 30/5/2006
Hiện trú tại: Số 162, ngách 95, ngõ 113, đường Đông Hồ, khóm 020, phường An Hồ, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5388724 cấp ngày 06/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Hưng, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

282. NGUYỄN THỊ HẢI VÂN, sinh ngày 25/12/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 10066 ngày 27/01/1986

Hiện trú tại: Số 748, đoạn 1, đường Trung Sơn, cụm 018, thôn Quảng Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0770843 cấp ngày 20/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

283. PHAN THỊ ĐẸP, sinh ngày 31/3/1982 tại Tây Ninh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Dồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 252 ngày 24/6/2016
Hiện trú tại: Số 13, ngách 1, ngõ 30, đường Mã Luyện, khóm 024, phường Vạn Lý, khu Vạn Lý, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5427308 cấp ngày 08/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Bàu Dồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

284. THÈN THỊ NGUYỆT HOA, sinh ngày 27/11/1984 tại Lâm Đồng. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liêu Nghĩa, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Hiện trú tại: Số 9-8, ngõ Ngũ Thành, khóm 006, thôn Ngũ Thành, xã Ngư Trì, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5907635 cấp ngày 14/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6, khu 3, Nguyễn Đình Chiểu, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

285. TẰNG MỸ PHÓNG, sinh ngày 01/12/1988 tại Đồng Nai. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 672 ngày 05/10/2011
Hiện trú tại: Số 184, phố Quốc Liên, khóm 002, phường Vũ Hán, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3389007 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1, phố 2, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

286. NGUYỄN THỊ THU YẾN, sinh ngày 25/01/1996 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đăng ký ngày 04/6/1996
Hiện trú tại: Số 458, đường Trung Phong, khóm 015, phường Ô Thụ Lâm, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3711991 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Nghĩa A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

287. HÀ YẾN LINH, sinh ngày 18/12/1983 tại TP. Hồ Chí Minh. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 171 ngày 27/12/1983
Hiện trú tại: Tầng 3, số 9, ngõ 28, phố Tượng Khê, khóm 003, phường Tượng Khê, khu Vĩnh Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5804903 cấp ngày 03/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 109, tầng 1, An Bình, phường 6, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

288. HUỲNH THỊ TUYỀN, sinh ngày 10/11/1986 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 103 ngày 14/4/2014
Hiện trú tại: Tầng 6, số 204, đường Phúc Dân, khóm 013, phường Hiếu Đức, khu Tín Nghĩa, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3341129 cấp ngày 17/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bình, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

289. NGUYỄN THỊ HIẾN, sinh ngày 26/5/1988 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 32 ngày 17/5/2016
Hiện trú tại: Số 56, đường Thanh Thủy, khóm 003, phường Diệp Thổ, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N1885167 cấp ngày 13/12/2017 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

290. LÊ MỸ HẰNG, sinh ngày 11/11/1989 tại Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 3665 ngày 14/01/1991
Hiện trú tại: Số 40-2, ngõ Quy Lễ, khóm 008, phường Hồ Nam, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231614 cấp ngày 23/10/2020 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

291. VÕ TRIỀU MINH, sinh ngày 23/6/1996 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 225 ngày 18/7/1996
Hiện trú tại: Số 987, đường Văn Hóa, khóm 002, phường Giai An, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C0915785 cấp ngày 07/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới C, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

292. LÊ THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 25/6/1993 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 121 ngày 23/9/1999
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 686, đường Hiệp Thiên, khóm 009, phường Đại Khanh, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3746030 cấp ngày 04/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

293. SỲ SÁM MÚI, sinh ngày 15/10/1986 tại Bình Thuận. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 324 ngày 04/11/1986
Hiện trú tại: Số 110, đường Hòa Bình, khóm 016, phường Trúc Bắc, thành phố Tân Trúc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7725409 cấp ngày 08/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3, đường Đinh Bộ Lĩnh, thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

294. TRẦN THỊ NGUYỆT, sinh ngày 30/3/1985 tại Thái Nguyên. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo GKS số 58 ngày 25/5/2016
Hiện trú tại: Tầng 9, số 152, đoạn 1, đường Văn Hóa 1, khóm 041, phường Đông Thế, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6388323 cấp ngày 12/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

295. LÊ HOÀNG HOANH, sinh ngày 29/11/1983 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 11 ngày 13/3/2009

Hiện trú tại: Tầng 5, số 117, đường Trung Hoa, khóm 034, phường Kim Mỹ, khu Kim Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2019272 cấp ngày 13/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KV Thới Bình 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

296. TRẦN THỊ LIÊN, sinh ngày 07/12/1978 tại Phú Thọ. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 11 ngày 13/3/2009
Hiện trú tại: Tầng 5-21, số 413, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 017, phường Tụ Thịnh, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C0301750 cấp ngày 13/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu Tân Hương, xã Hương Cần, Thanh Sơn, Phú Thọ

297. TỐNG THỊ KIM DIỆU, sinh ngày 10/4/1985 tại Hậu Giang. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 468 ngày 27/10/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 20, ngách 1, ngõ 278, đường Vĩnh Cát, khóm 010, phường Ngũ Toàn, khu Tín Nghĩa, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8570192 cấp ngày 24/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phụng Sơn A, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

298. NGUYỄN BÁ LỢI, sinh ngày 15/8/1985 tại Nghệ An
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Tầng 2, số 149, đường Vĩnh Cát, khóm 013, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2004441 cấp ngày 31/01/2019 tại VP VH-KT Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

299. HUỲNH THỊ THANH TIỀN, sinh ngày 16/10/1987 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 223 ngày 25/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 17, số 30, đường Trường Hưng 1, khóm 032, phường Phúc Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: B8949425 cấp ngày 20/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

300. NGUYỄN THỊ NGUYỆT, sinh ngày 02/6/1986 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 81 ngày 18/6/1992
Hiện trú tại: Số 19, ngách 90, ngõ 225, đường Hương Bắc , khóm 013, phường Hương Sơn, khu Hương Sơn, thành phố Trúc Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9213915 cấp ngày 06/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 8, xã Văn Bán, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

301. VÕ THỊ THÚY AN, sinh ngày 10/12/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 464 ngày 08/10/2002
Hiện trú tại: Tầng 3, số 3, ngách 2, ngõ 77, đường Hồng Quốc, khóm 005, phường Khê Đầu, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2037659 cấp ngày 19/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạch Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

302. CHIÊM THỊ HỒNG LIÊN, sinh ngày 08/10/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo GKS cấp ngày 05/9/2001
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 98, đường Ngũ Giáp Nam, khóm 010, phường Vĩnh An, khu Đại An, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3168775 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giồng Giữa A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

303. VỎ YẾN NHI, sinh ngày 19/10/1996 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 482 ngày 06/12/1996
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, ngách 1, ngõ 41, đường Quảng Minh, khóm 014, phường Phục Hưng, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3703638 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, Xã Long Trị A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

304. PHẠM THỊ SÁO, sinh ngày 30/11/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 5, ngách 5, ngõ 395, đường Diêm Điền, khóm 001, phường Diêm Điền, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2164026 cấp ngày 03/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

305. TRẦN THỊ KIỀU NƯƠNG, sinh ngày 16/10/1990 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 8, ngách 7, ngõ 82, phố Cảnh Hoa, khóm 014, phường Cảnh Đông, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2816908 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

306. SẦN THỊ THỦY, sinh ngày 15/5/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UND xã Sông Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 528 ngày 25/12/2001
Hiện trú tại: Số 20, Bộ Đỉnh, khóm 015, phường Ôn Nội, khu Giai Lý, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7928365 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

307. VÕ THỊ KIM PHỤNG, sinh ngày 14/4/1999 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 93 ngày 07/9/1999
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 426, đường Phú Nguyên 2, khóm 002, phường Phú Nguyên, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3654485 cấp ngày 06/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

308. VÕ TRẦN KIM HOÀN, sinh ngày 15/7/1990 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 180 ngày 28/7/1990
Hiện trú tại: Tầng 2, số 19, ngõ 124, đường Viên Sơn, khóm 010, phường Văn Nguyên, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5837221 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 118, đường Bùi Dương Lịch, Khu phố 01, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

309. ĐÀO THỊ LIÊN, sinh ngày 09/10/1976 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 07 ngày 11/3/2004
Hiện trú tại: Tầng 4, số 192, phố Đại Khánh, khóm 031, phường Tam Hưng, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004648 cấp ngày 12/11/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phú An, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

310. TRẦN QUẢNG ĐẠI, sinh ngày 06/6/1986 tại Phú Thọ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 57 ngày 19/9/1986
Hiện trú tại: Số 24, ngách 1, ngõ 577, đường Dũng Quang, khóm 018, phường Thánh Đức, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559645 cấp ngày 13/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

311. NGUYỄN THOẠI MỸ, sinh ngày 19/7/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 03 ngày 25/10/2002
Hiện trú tại: Tầng 5, số 8, ngách 33, ngõ 22, đường Quang Hoa, khóm 017, phường Quang Hoa, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2345102 cấp ngày 27/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

312. NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC, sinh ngày 05/02/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 465 ngày 14/8/2008

Hiện trú tại: Số 49, ngõ 577, đoạn 1, đường Phong Hưng, khóm 018, phường Tụ Hưng, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2209131 cấp ngày 21/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

313. NGUYỄN THỊ THI, sinh ngày 15/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 532 ngày 22/8/2002
Hiện trú tại: Số 148, đoạn 4, đường Thanh Đảo, khóm 013, phường Bình Xương, khu Bắc Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4192817 cấp ngày 21/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

314. NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM, sinh ngày 24/10/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 490 ngày 30/12/2002
Hiện trú tại: Số 54, đường Minh Đức, khóm 016, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2738553 cấp ngày 24/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

315. LÊ YẾN NGỌC, sinh ngày 15/3/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 692 ngày 09/9/1994
Hiện trú tại: Số 2-9, ngách 11, ngõ 109, đường Hoa Tân, khóm 043, phường Hoa Tân, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8578240 cấp ngày 23/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

316. NGUYỄN THỊ BẢO CHÂU, sinh ngày 28/3/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo GKS số 183 ngày 10/5/1997
Hiện trú tại: Tầng 4, số 52-1, phố Thành Công, khóm 014, phường Thành Đức, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2202167 cấp ngày 01/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 3, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

317. NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC, sinh ngày 01/12/1979 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 79 ngày 26/6/2015
Hiện trú tại: Tầng 3, số 26, ngõ 70, đường Tiến Phúc, khóm 010, thôn Bổ Thành, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0604919 cấp ngày 29/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 1, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

318. LÂM KIM BUỐI, sinh ngày 05/5/1981 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 313 ngày 28/6/2017
Hiện trú tại: Số 7, ngách 8, ngõ 21, đường Kim Hoa, khóm 005, phường Lam Phố, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7219597 cấp ngày 24/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Cóc, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

319. DƯƠNG THỊ BÉ, sinh ngày 02/4/1990 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo GKS ngày 03/4/1990
Hiện trú tại: Tầng 11, số 191-1, đoạn 3, đường Kim Thành, khóm 003, phường Diên Lộc, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914249 cấp ngày 23/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

320. ĐẶNG HUỲNH NHƯ, sinh ngày 09/8/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 121 ngày 21/8/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 29, ngõ 12, đường Lạc 1, khóm 001, phường Vĩnh Khang, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2716924 cấp ngày 13/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 513/4, ấp Tân Quý, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

321. PHẠM THỊ KIM HUÊ, sinh ngày 02/01/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 391 ngày 01/9/1998
Hiện trú tại: Số 11, thôn Vạn Phú Tân, khóm 024, phường Sơn Giai, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1649104 cấp ngày 25/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 8, ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

322. VĂNG THỊ THANH NGÂN, sinh ngày 19/5/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 152 ngày 04/10/2005
Hiện trú tại: Số 48, ngõ 315, đường Nhân Ái, khóm 022, phường Nhân Trung, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1684654 cấp ngày 04/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

323. NGUYỄN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 14/6/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo GKS số 160 ngày 26/4/2010
Hiện trú tại: Số 18, đường Phong Không, khóm 006, phường Kim Sơn, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1423114 cấp ngày 31/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 966/114 khu vực Cái Sơn, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

324. NGUYỄN ĐÌNH THẮNG, sinh ngày 02/10/1980 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo GKS ngày 29/4/2008
Hiện trú tại: Tầng 3, số 79, đường Phục Hưng 2, khóm 010, phường Văn Hóa, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883118 cấp ngày 12/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

325. VÕ THỊ NƯƠNG EM, sinh ngày 01/01/1988 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 33 ngày 22/02/2001
Hiện trú tại: Tầng 5, số 7, ngách 2, ngõ 149, đường Quốc Khánh, khóm 006, phường Trùng Khánh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3538376 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

326. VÕ THỊ TÌNH, sinh ngày 20/4/1987 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo GKS số 195 ngày 16/3/2021
Hiện trú tại: Số 117, đường Thành Công Tam, khóm 017, phường Tân Hưng, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6678951 cấp ngày 14/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

327. TRẦN THỊ THÚY AN, sinh ngày 17/11/1995 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo GKS số 821 cấp ngày 08/9/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 47, ngõ 125, đoạn 4, đường Tam Hòa, khóm 009, phường Phúc Lạc, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5262175 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Sơn, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

328. LƯƠNG THỊ KIM QUYẾN, sinh ngày 26/7/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo GKS số 153 ngày 29/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 21, ngõ 27, đoạn 1, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 010, phường Kiến Minh, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2550612 cấp ngày 29/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Phụng, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

329. TÔ KIM TO, sinh ngày 20/11/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 74 ngày 04/5/2000
Hiện trú tại: Số 15-2, Trung Hiệp, khóm 013, phường Quan Điền, khu Quan Điền, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3531467 cấp ngày 16/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 7A60, khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

330. NGUYỄN THỊ NHẬT THỦY, sinh ngày 04/7/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương theo GKS số 354 ngày 14/6/2021
Hiện trú tại: Lầu 10-16, số 330, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 016, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9103792 cấp ngày 23/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(Xem tiếp Công báo số 217 + 218)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng